

Số: 157/BC- STNMT

Điện Biên, ngày 6 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình xử lý chất thải rắn khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được văn bản số 82/VPĐP-CM ngày 05/7/2018 của Văn Phòng điều phối nông thôn mới tỉnh Điện Biên về việc báo cáo tình hình xử lý chất thải rắn khu vực nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo như sau:

1. Thực trạng phát sinh, thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở nông thôn.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Điện Biên tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 225,8 tấn/ngày. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn tại khu vực đô thị đạt 90%, tại khu dân cư nông thôn và làng nghề đạt 12% trên tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt nông thôn phát sinh.

Ngành chăn nuôi của tỉnh trong những năm gần đây đã có những bước tiến đáng kể, sản phẩm chăn nuôi phần nào đáp ứng được nhu cầu về thực phẩm tiêu dùng trong tỉnh. Theo số liệu thống kê năm 2017, tổng số đầu lợn là 383.512 con, trâu bò là 187.227 con, gia cầm là 3.822.155 con. Phương thức chăn nuôi chủ yếu vẫn là phân tán, nhỏ lẻ, tập trung chủ yếu ở các hộ nông dân với 1-3 con trâu bò, 3-7 con lợn và 15 – 20 con gia cầm/hộ. Chăn nuôi đang được thúc đẩy phát triển theo xu hướng trang trại, gia trại, tập trung sản xuất hàng hóa.

Theo số liệu ước tính tổng số chất thải chăn nuôi trên địa bàn tỉnh phát thải khoảng 2.620.688 tấn/năm. Phần lớn chất thải chăn nuôi được sử dụng làm phân bón. Tuy nhiên trước khi đưa vào sử dụng, việc xử lý chất thải chăn nuôi có sự khác nhau theo qui mô chăn nuôi. Với qui mô chăn nuôi trang trại và gia trại thì việc xử lý chất thải chăn nuôi phần lớn áp dụng theo phương pháp sinh học (Biogas, ủ, v.v), các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ gắn với sản xuất nông nghiệp, chất thải chăn nuôi chủ yếu được chuyển từ chuồng nuôi ra ngoài đồng bón cho cây trồng, số lượng được xử lý rất ít. Hiện nay vẫn còn các hộ chăn nuôi có qui mô lớn hàng ngày thải ra một lượng lớn chất thải không được xử lý và đổ trực tiếp vào hệ thống thoát nước kênh, mương trong vùng.

2. Thực trạng phát sinh, thu gom và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã xây dựng 52 bể thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật tại cánh đồng Mường Thanh, huyện Điện Biên và thành phố Điện Biên Phủ

Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì tiến hành 02 đợt thu gom vận chuyển xử lý hóa chất BVTV và vỏ bao bì hóa chất BVTV sau sử dụng trên địa bàn tỉnh với tổng khối lượng 3.450 kg (đợt 1 năm 2010 khối lượng 1.745 kg và đợt 2 năm 2018 khối lượng 1.705 kg), với tổng kinh phí vận chuyển xử lý 270 triệu từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường.

Giải pháp quản lý, xử lý TBVTV hết hạn sử dụng và bao gói TBVTV sau sử dụng trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới:

Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp tục chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp khối lượng, xây dựng nhu cầu kinh phí để thực hiện thu gom vận chuyển xử lý TBVTV hết hạn sử dụng và bao gói TBVTV sau sử dụng gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt. Đồng thời làm đầu mối hợp đồng với các đơn vị, doanh nghiệp được cấp giấy phép xử lý chất thải nguy hại để tiến hành vận chuyển, xử lý đúng theo quy định.

Đối với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Bám sát và triển khai các nhiệm vụ đã được giao tại Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 08/11/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Đối với UBND cấp xã: Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn thu gom bao gói vào bể chứa và thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan; khảo sát địa điểm đặt bể chứa, khu vực lưu chứa; triển khai xây dựng bể chứa và khu vực lưu chứa bảo đảm yêu cầu theo quy định tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 05/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; hàng năm, tổng hợp tình hình phát sinh, thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Kết quả thực hiện tiêu chí môi trường

Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đến hết tháng 6 năm 2018 tỷ lệ 100% số cơ sở trên địa bàn của 78/116 xã đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (chiếm 67,2%), tăng 77/116 xã so với năm 2016, phần đầu hết năm 2018 có 86/116 xã đạt chỉ tiêu 17.2.

Xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn đến hết tháng 6 năm 2018 có 53/116 xã đạt chỉ tiêu (chiếm 45,7%), tăng 52/116 xã so với năm 2016, các xã còn lại chưa đạt được tiêu chí, do còn tồn tại các nội dung: Các tuyến đường trục chính còn tình trạng xả chất thải bừa bãi, hệ thống thu gom thoát nước chưa hoàn chỉnh còn để tình trạng ứ đọng nước gây lầy lội, hệ thống ao, hồ chưa được nạo vét tu bổ thường xuyên gây tù đọng.... phần đầu hết năm 2018 có 69/116 xã đạt chỉ tiêu 17.3

Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm văn hóa từng dân tộc 73/116 xã đạt (chiếm 62,9%), tăng 70/116 xã so với năm 2016. Phần đầu hết năm 2018 có 82/116 xã đạt chỉ tiêu 17.4

Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định: 33/116 xã đạt chỉ tiêu (chiếm 28,45%), tăng 32/116 xã so với năm 2016. Còn 83/116 xã chưa đạt tiêu chí do còn tồn tại các nội dung: Bao bì thuốc bảo vệ thực vật chưa được thu gom đúng nơi quy định; chưa thành lập được tổ tự quản về bảo vệ môi trường, chưa xây dựng hương ước bảo vệ môi trường trong khu dân cư để tuyên truyền vận động nhân dân xóa bỏ hủ tục, thói quen mất vệ sinh môi trường; hộ chăn nuôi chưa xử lý được chất thải chăn nuôi phát sinh, còn ô nhiễm mùi, nước thải. Phần đầu hết 2018 có 53/116 xã đạt chỉ tiêu 17.5.

Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: 29/116 xã đạt chỉ tiêu (chiếm 25%), 87/116 xã chưa đạt được tiêu chí do còn tồn tại các nội dung: Chưa có hố phân, rãnh thu gom nước thải đảm bảo thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi; chuồng trại chăn nuôi chưa đáp ứng được khoảng cách tối thiểu đến nhà và đường đi chung. Phần đầu hết năm 2018 có 55/116 xã đạt chỉ tiêu 17.7.

Có 17/116 xã đạt tiêu chí số 17: Lay Nưa, Thanh Minh, Thanh Luông, Thanh Hưng, Thanh Xương, Thanh An, Thanh Chấn, Thanh Yên, Noong Hệt, Pom Lót, Thanh Nưa, Nà Nhạn, Quài Cang, Quài Nưa, Quài Tờ, Ảng Nưa, Búng Lao.

4. Nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị, đề xuất.

a) Nhiệm vụ, giải pháp

Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân và các tổ chức chính trị, xã hội; thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 – 2020.

Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn cấp huyện chú trọng công tác vệ sinh môi trường nông thôn để tạo nên những nổi bật của xã nông thôn mới bằng hành động cụ thể: Tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, hướng dẫn người dân chủ động phân loại, xử lý rác thải tại hộ gia đình, tập trung xử lý vấn đề rác thải, nước thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, áp dụng các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện từng địa phương.

Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, rà soát các mô hình bảo vệ môi trường hiện có, nhân rộng các mô hình hiệu quả, triển khai xây dựng các mô hình mới, chú trọng lồng ghép mô hình phát triển kinh tế và bảo vệ môi

trường. Phát triển các dịch vụ thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải và các dịch vụ khác bảo vệ môi trường với sự tham gia của mọi thành phần kinh tế.

Tăng cường công tác phối hợp, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng trong tuyên truyền về bảo vệ môi trường; sự giám sát của cộng đồng đối với hoạt động bảo vệ môi trường.

b) Đề xuất, kiến nghị

Các cấp, các ngành theo chức năng nhiệm vụ tiếp tục quan tâm chỉ đạo và đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tự nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường, dần trở thành thói quen, nếp sống bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. Chú trọng và phát huy vai trò to lớn của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, với đa dạng cách thức tuyên truyền, vận động tới từng đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường sống thiết thực.

Quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ về nguồn lực nhằm giúp đỡ các xã trong việc thu gom, xử lý rác thải, có giải pháp nhằm duy trì tiêu chí môi trường thường xuyên để đảm bảo xã đạt chuẩn nông thôn mới bền vững. Chú trọng giải pháp phát triển kinh tế xanh, kinh tế du lịch và dịch vụ để tăng thu nhập đảm bảo cuộc sống ổn định cho nhân dân, hạn chế tác động xấu đến cảnh quan, ô nhiễm môi trường từ các hoạt động sản xuất công nghiệp cũ lạc hậu.

Trong quá trình chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong thời gian tới, đề nghị các cấp, các ngành có sự điều chỉnh linh hoạt, lồng ghép các chương trình một cách phù hợp, các nhiệm vụ theo thứ tự ưu tiên, sát với tình hình thực tế ở cơ sở có phương án đề xuất xây dựng kinh phí, chính sách hỗ trợ phù hợp để xây dựng các công trình xử lý chất thải, nước thải phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương nhằm sớm đạt được chỉ tiêu về môi trường trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình xử lý chất thải rắn khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Điện Biên ./.

Nơi nhận:

- BCĐXDNTM (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục: BVMT; *jm*
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Hiền